

BKS: 92E1-427.10 của anh Trương Nguyễn Hoài S đang dựng phía trước, có sẵn chìa khóa nên Anh chỉ lấy chiếc chìa khóa rồi bỏ đi.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, A quay trở lại quán cà phê Cộng, thấy chiếc xe mô tô nêu trên đang dựng trước cửa quán, không có người trông coi nên đã dùng chìa khóa xe lấy trước đó, mở khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Anh S phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đến 12 giờ 00 cùng ngày, khi A đang điều khiển xe đi tìm chỗ tiêu thụ bị Công an phường Thạch Thang phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ từ Nguyễn Đức A: 01 chứng minh nhân dân số 184369653 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đ A; 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu CPI, BKS: 38F5-3157, mang tên Trần Tô L. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Excite, màu trắng - đỏ, BKS: 92E1-427.10 và 01 chìa khóa xe Yamaha.

- Thu giữ từ anh Trương Nguyễn Hoài S: 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức A trộm cắp xe mô tô BKS 92E1-427.10.

Theo Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐG ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: Trị giá của xe mô tô nêu trên là 30.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù.
- Về vật chứng: đề nghị quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức A trộm cắp xe mô tô BKS 92E1-427.10.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi làm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, tại trước nhà số 23 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức A đã trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92E1-427.10 của anh Trương Nguyễn Hoài S, giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức A đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức A có nhân thân xấu, ngày 25/02/2020, bị UBND phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên trong quá trình tiến hành tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tại bản cáo trạng cũng như tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị hội đồng xét xử quyết định quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức A trộm cắp xe mô tô BKS 92E1-427.10. Hội đồng xét xử thấy rằng đây không phải là vật chứng theo quy định tại điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự mà là dữ liệu điện tử thuộc nguồn chứng cứ được quy định tại điểm c khoản 1 điều 87 và điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó nó cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý tại phần xử lý vật chứng.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 184369653 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức A; 01 giấy đăng ký xe mô tô, BKS: 38F5-3157, mang tên Trần Tố L. Không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an

quận Hải Châu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị P- mẹ ruột của Nguyễn Đức A là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Excite, màu trắng - đỏ, BKS: 92E1-427.10 và 01 chìa khóa xe Yamaha, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe và chìa khóa cho bị hại Trương Nguyễn Hoài S là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đức A 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Khắc Tường

